



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NỘI QUY

Tiếp công dân của Trường Đại học Sài Gòn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2233/QĐ-ĐHSG ngày 30 tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thời gian và địa điểm tiếp công dân

1. Trường Đại học Sài Gòn tiếp công dân thường xuyên vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định), cụ thể:

- Buổi sáng: từ 08 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

- Buổi chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

- Phòng Tiếp công dân được bố trí tại phòng C. HB 208, Trường Đại học Sài Gòn - 273 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh. Lịch tiếp công dân được niêm yết tại Phòng Tiếp công dân và công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

2. Hiệu trưởng tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng; trường hợp ngày 15 trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng thực hiện tiếp công dân đột xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế tiếp công dân của Trường Đại học Sài Gòn.

3. Trong trường hợp cần thiết, việc tiếp công dân được thực hiện bằng hình thức trực tuyến theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của Trường.

Điều 2. Đối với công dân

1. Nêu rõ họ tên, địa chỉ, số căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu; trường hợp được người khiếu nại ủy quyền thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp.

2. Có thái độ đúng mực, tôn trọng, tuân thủ hướng dẫn của người tiếp công dân và nhân viên bảo vệ.



3. Trình bày trung thực sự việc, nói rõ yêu cầu, cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

4. Nghiêm cấm công dân mang vũ khí, hung khí, chất gây cháy, nổ, khẩu hiệu, băng rôn và những vật công kênh vào địa điểm tiếp công dân.

5. Không được tự ý quay phim, chụp ảnh, ghi âm khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc người tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân. Trong trường hợp được đồng ý việc quay phim, chụp ảnh, ghi âm, công dân phải sử dụng kết quả quay phim, chụp ảnh, ghi âm đúng quy định, đúng mục đích, không được cung cấp cho các bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của Hiệu trưởng, người tiếp công dân (trừ trường hợp các cơ quan Nhà nước, các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu).

6. Nghiêm cấm mọi hành vi gây rối an ninh, trật tự tại địa điểm tiếp công dân; vu cáo, xúc phạm uy tín, danh dự của người tiếp công dân, của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

7. Rời khỏi địa điểm tiếp công dân khi hết giờ làm việc.

Điều 3. Đối với người tiếp công dân

1. Trang phục chỉnh tề, đeo thẻ viên chức theo quy định; chỉ được tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân, không tiếp công dân tại nhà riêng hoặc địa điểm không được Trường bố trí để tiếp công dân.

2. Yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ, số căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc sổ định danh cá nhân hoặc sổ hộ chiếu; trường hợp được người khiếu nại ủy quyền thì phải có văn bản ủy quyền hợp pháp; có đơn hoặc trình bày rõ ràng nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tiếp nhận, thụ lý vụ việc.

3. Có thái độ đúng mực, tôn trọng công dân; tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

4. Ghi chép đầy đủ, chính xác nội dung công dân trình bày vào Sổ tiếp công dân.

5. Giải thích, hướng dẫn công dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn công dân đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết.

6. Trực tiếp xử lý hoặc phân loại, chuyển đơn, báo cáo và đề xuất người có thẩm quyền xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

7. Giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác của người tố cáo theo quy định của pháp luật về tố cáo.

Điều 4. Những trường hợp được từ chối tiếp công dân

1. Người trong tình trạng say do sử dụng chất kích thích, mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm Nội quy tiếp công dân.

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật; được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản; đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhiều lần nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài.

4. Người mang theo vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ hoặc các vật dụng, chất nguy hiểm khác theo quy định của pháp luật mà không chấp hành yêu cầu gửi tại nơi quy định hoặc giao nộp cho bộ phận bảo đảm an ninh, trật tự.

5. Người không chấp hành việc kiểm tra an ninh theo quy định.

6. Người tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp tại nơi tiếp công dân trong trường hợp người chủ trì tiếp công dân đã yêu cầu không ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp để bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc tự ý ghi âm, ghi hình, phát trực tiếp gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại nơi tiếp công dân.

7. Người có hành vi kích động, lôi kéo, gây rối trật tự công cộng tại nơi tiếp công dân.

8. Người không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp.

9. Người đại diện, người được ủy quyền thực hiện khiếu nại, kiến nghị, phản ánh nhưng không xuất trình được giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật.

10. Nội dung trình bày không thuộc phạm vi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật về tiếp công dân.

11. Người kiến nghị, phản ánh về vụ việc đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền tiếp, hướng dẫn hoặc trả lời bằng văn bản theo đúng quy định và không có nội dung, tình tiết mới.

12. Vụ việc đã có bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và không thuộc trường hợp được xem xét lại theo quy định của pháp luật. Việc xác định vụ việc không thuộc trường hợp được xem xét lại phải căn cứ vào văn bản trả lời của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Vụ việc đang được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khác thụ lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục luật định./

ue



